

VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT 1, NĂM 2025

(Danh sách ban hành kèm theo Thông báo số: 1640/TB-HĐTD-HHTM ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2				
1	Trình Quốc An	10/03/2001		Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ		Cử nhân Luật	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
2	Nguyễn Phương Anh		02/12/2001	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
3	Trần Ngọc Tú Anh		28/08/2001	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
4	Đinh Thị Hoàng Anh		10/08/1999	Tày	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Cử nhân Luật	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số
5	Nguyễn Thị Phương Anh		24/09/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
6	Nguyễn Lan Anh		09/05/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng III, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
7	Trần Đức Anh	03/07/2000		Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Đại học dược, Thạc sĩ Hoá học	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
8	Nguyễn Hữu Đức Anh	17/03/2003		Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV		Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
9	Nguyễn Duy Anh	14/01/1996		Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động		Cao đẳng điện tử y tế	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
10	Đàm Thị Vân Anh		13/01/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Đại học dược	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
11	Hoàng Thị Phương Anh		21/12/1995	Kinh	Bác sĩ xét nghiệm		Bác sĩ y khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
12	Trần Phương Anh		04/01/2002	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con bệnh binh
13	Giáp Thị Lan Anh		11/06/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng Điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
14	Bùi Mai Anh		14/10/2003	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Cử nhân ngành Xã hội học	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
15	Nguyễn Hiền Anh		04/07/2002	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		Cử nhân Công tác xã hội	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
16	Đỗ Phương Anh		31/08/2002	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Cán sự, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Cử nhân chính trị học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
17	Nguyễn Thị Ánh		18/09/1997	Kinh	Bác sĩ xét nghiệm		Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
18	Cao Ngọc Ánh		18/10/1998	Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	Cử nhân quản lý đất đai	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
19	Mai Văn Ba	09/08/1996		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
20	Phạm Ngọc Bích		06/08/2003	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Cử nhân kế toán	B1	Trung cấp	Không
21	Đỗ An Bình		30/11/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Đại học dược	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
22	Phan Thị Ngọc Trâm		07/10/1994	Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển		Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
23	Phạm Linh Chi		07/02/2000	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Cử nhân báo chí	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
24	Đỗ Văn Chính	08/03/1997		Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia		Bác sĩ đa khoa	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
25	Hoàng Bá Chung	25/05/1984		Kinh	Dược sĩ hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng dược	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
26	Phạm Quốc Cường	13/12/1998		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
27	Nguyễn Xuân Đại	28/04/2000		Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia		Bác sĩ y khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
28	Lê Đình Đại	07/11/1992		Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động		Cử nhân kế toán	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
29	Trương Đức Dân	31/07/2000		Kinh	Kỹ thuật y hạng III, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
30	Đỗ Thạch Đăng	01/07/1995		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		Bác sĩ đa khoa	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
31	Nguyễn Đạt	22/08/1997		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Cử nhân tin học - tài chính, kế toán	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
32	Đào Nguyễn Thành Đạt	15/11/2003		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp		Cử nhân Y tế công cộng	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
33	Lý Ngọc Diễm		08/04/2003	Dao	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Cử nhân điều dưỡng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số
34	Phạm Thị Diễm		11/03/2000	Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động		Cử nhân Quản trị kinh doanh	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
35	Nguyễn Văn Định	25/05/1984		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng điều dưỡng	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
36	Phạm Minh Đức	07/07/2001		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
37	Nguyễn Tiến Dũng	05/02/1995		Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển		Thạc sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
38	Phạm Thị Đạm		08/12/1993	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
39	Nguyễn Bình Dương	28/02/1995		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
40	Cao Nguyễn Hoàng Dương	15/09/1997		Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ		Thạc sĩ Quản lý kinh tế	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
41	Hoàng Bảo Đường	17/06/1999		Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	Cử nhân quan hệ lao động, Thạc sĩ quản trị nhân lực	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
42	Ngô Thuý Duyên		03/09/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Cử nhân điều dưỡng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
43	Lê Thị Gấm		02/05/2002	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
44	Lưu Hương Giang		21/01/1999	Tày	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Thạc sĩ dược học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh, Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, Dân tộc thiểu số
45	Đào Hương Giang		24/10/1997	Kinh	Bác sĩ xét nghiệm		Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
46	Lê Hương Giang		26/01/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
47	Nguyễn Thị Giang		28/03/1995	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Cử nhân kế toán	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
48	Đỗ Thị Song Hà		31/10/2000	Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển		Thạc sĩ giáo dục khoa học	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
49	Nguyễn Khánh Hà		24/09/1996	Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia		Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	C1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
50	Nguyễn Thu Hà		01/05/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
51	Quách Mạnh Hà	16/04/1998		Kinh	Bác sĩ, khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng		Bác sĩ y khoa, có chứng chỉ chuẩn đoán hình ảnh cơ bản	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
52	Chu Thị Thu Hà		19/05/1995	Dao	Chuyên viên, phòng Hành chính	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Cử nhân Quản trị văn phòng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2				
53	Nguyễn Thị Hà		02/06/1987	Kinh	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Kế toán viên, phòng Tài chính kế toán	Cử nhân kế toán	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh
54	Lưu Thị Phương Hà		27/10/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
55	Nguyễn Quang Hải	14/12/1999		Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		Cử nhân sư phạm ngữ văn	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
56	Vũ Tiến Hải	03/02/1997		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp		Cử nhân công nghệ sinh học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
57	Phạm Thị Hải		24/07/1987	Kinh	Chuyên viên, phòng Hành chính		Cử nhân kế toán, thạc sĩ kế toán	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con bệnh binh
58	Nguyễn Thu Hằng		13/01/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
59	Lê Thu Hằng		10/10/1994	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Cử nhân thú ý	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
60	Trần Thị Hiền		29/11/1993	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Đại học dược	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
61	Phạm Văn Hiệp	17/06/2002		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
62	Nguyễn Minh Hiếu	27/10/1999		Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến		Cử nhân Y tế công cộng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
63	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/1996		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận các thành phần máu	Cử nhân Luật	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
64	Đào Huy Hiếu	02/03/2002		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Cử nhân kinh tế	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
65	Nguyễn Đức Hiếu	10/10/1998		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		Cử nhân Y tế công cộng	C1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
66	Nguyễn Công Sơn Hiếu	28/01/2004		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Cao đẳng kỹ thuật y	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
67	Nguyễn Đức Hiếu	28/08/1997		Kinh	Kỹ sư điện tử y sinh, phòng Vật tư - Thiết bị Y tế		Kỹ sư điện tử y sinh	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
68	Nguyễn Thanh Hoa		29/09/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
69	Trịnh Minh Hoà		25/05/1999	Kinh	Chuyên viên, phòng Hành chính		Cử nhân Quản trị kinh doanh	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
70	Nông Thị Việt Hoà		03/06/2000	Tày	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, Ngân hàng Tế bào gốc	Cử nhân Luật	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số
71	Nguyễn Việt Hoàng	21/06/2001		Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia		Bác sĩ y khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
72	Nguyễn Kiều Đông Hoàng	21/09/1994		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		Bác sĩ y học dự phòng, Thạc sĩ quản lý kinh tế	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
73	Trần Minh Hoàng	11/09/2003		Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
74	Phạm Mai Quốc Hội	09/07/1999		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp		Thạc sĩ, cử nhân Tài chính ngân hàng	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
75	Nguyễn Hữu Huân	18/11/2000		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
76	Trần Bích Huệ		21/06/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng III, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Cử nhân điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
77	Nguyễn Quốc Hùng	29/10/1996		Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Cử nhân điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
78	Nguyễn Lan Hương		01/07/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Thạc sĩ dược học	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
79	Khang Thị Thanh Hương		22/05/1998	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
80	Lê Diệu Hương		31/10/2002	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
81	Nguyễn Mai Hương		01/04/2000	Kinh	Bác sĩ, khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng		Bác sĩ y khoa, có chứng chỉ chuẩn đoán hình ảnh cơ bản	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
82	Hoàng Mai Hương		19/04/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
83	Nguyễn Trường Huy	07/10/2003		Kinh	Điều dưỡng hạng III, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Cử nhân điều dưỡng	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
84	Nguyễn Thu Huyền		22/03/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Cao đẳng điều dưỡng	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
85	Nguyễn Thu Huyền		09/12/2000	Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia		Bác sĩ y khoa	C1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
86	Lê Thị Minh Huyền		16/10/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
87	Nguyễn Thị Huyền		01/10/1995	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ		Cử nhân Quản lý nhà nước, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT nâng cao	Không
88	Trần An Khôi	17/08/2002		Kinh	Dinh dưỡng, khoa Dinh dưỡng và Tiết chế		Cử nhân dinh dưỡng	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
89	Nguyễn Ngọc Khôi	12/02/2003		Kinh	Chuyên viên, phòng Công nghệ thông tin		Cử nhân an toàn thông tin	Đại học đào tạo bằng tiếng Anh	Cử nhân	Không
90	Trần Thị Ngọc Kiên		23/12/1985	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Cử nhân Báo chí	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Trung cấp	Không
91	Bạch Tùng Lâm	30/04/2002		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Cao đẳng điều dưỡng	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
92	Nguyễn Tùng Lâm	18/05/1999		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, Khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng		Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
93	An Vũ Tùng Lâm	01/01/1995		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Cử nhân Quản lý nhà nước, Thạc sĩ Luật Hiến pháp Luật Hành chính	B1	IC3	Không
94	Nguyễn Thị Hương Lan		05/08/1986	Kinh	Dược sĩ hạng IV, khoa Dược		Cao đẳng dược	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
95	Hoàng Ngọc Lan		04/03/2002	Kinh	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Cử nhân Luật	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
96	Nguyễn Thị Len		13/03/1994	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
97	Chu Viết Lịch	08/02/2001		Kinh	Dược sĩ hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng dược	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
98	Nguyễn Thị Thuỳ Linh		24/03/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
99	Lê Thị Linh		21/07/1990	Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động		Cử nhân kế toán	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
100	Dương Thu Linh		01/07/1999	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	Cử nhân Luật kinh tế	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
101	Nguyễn Hải Linh		05/10/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Cử nhân điều dưỡng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
102	Nguyễn Thị Diệu Linh		22/02/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Thạc sĩ Dược lý Dược lâm sàng	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
103	Lê Mai Linh		28/08/1994	Mường	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số
104	Đoàn Đại Lộc	17/12/2002		Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
105	Nguyễn Tiến Lợi	24/01/1998		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		Bác sĩ y khoa	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
106	Hoàng Văn Long	30/11/2003		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		Cử nhân Quan hệ quốc tế	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
107	Lê Bá Nhật Long	12/07/1998		Kinh	Cán sự, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		Cao đẳng Truyền hình	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
108	Phạm Đức Lương	25/01/1990		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Cử nhân Kỹ thuật công trình xây dựng; Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
109	Lưu Hải Ly		03/05/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Cử nhân điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
110	Phan Thị Hương Ly		10/10/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Đại học dược	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
111	Nguyễn Hương Lý		13/12/1996	Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Bác sĩ y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
112	Nguyễn Thị Mai		28/01/2001	Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		Bác sĩ y khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
113	Thân Thị Thuý Mai		10/05/1988	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ		Thạc sĩ quản lý Hành chính công	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
114	Lê Việt Phương Mai		03/02/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Đại học dược	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
115	Nguyễn Đoàn Tú Minh	28/03/2003		Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ		Cử nhân xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
116	Phạm Nhật Minh	23/12/2002		Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển		Cử nhân Quản lý tài nguyên và môi trường	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
117	Nguyễn Bá Minh	22/01/1981		Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ		Cử nhân Quan hệ Quốc tế, Thạc sĩ quản trị kinh doanh	Thạc sĩ đào tạo bằng tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
118	Nguyễn Thị Nguyệt Minh		24/10/1999	Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển		Cử nhân kế toán	C	IC3	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
119	Nguyễn Thị Hà My		11/03/1998	Kinh	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Cử nhân kế toán	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
120	Nguyễn Hoài Nam	28/07/1999		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Kỹ sư kinh tế xây dựng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
121	Bùi Thành Nam	31/05/1999		Kinh	Kỹ thuật y hạng III, khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng		Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
122	Nguyễn Thị Ngọc		20/06/1985	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Hành chính	Cử nhân kế toán	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
123	Đỗ Hồng Ngọc		17/08/1996	Kinh	Bác sĩ xét nghiệm		Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
124	Nguyễn Bích Ngọc		18/01/1995	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	Cử nhân Quản trị nhân lực	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
125	Bế Hoài Ngọc		11/04/2003	Nùng	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		Cử nhân ngành Quan hệ công chúng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số
126	Trần Thị Diễm Ngọc		19/09/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
127	Nguyễn Cẩm Ngọc		06/11/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Cử nhân điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
128	Nguyễn Thị Nguyên		18/05/1990	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Đại học dược	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
129	Nguyễn Bình Nguyên		11/03/2001	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ		Cử nhân Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	B2	IC3	Không
130	Tạ Vũ Uyên Nhi		07/02/2002	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		Cử nhân chính trị học	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
131	Hà Thiên Nhi		07/01/2003	Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		Cử nhân Y tế công cộng	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
132	Đào Hồng Nhung		13/09/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Cử nhân điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
133	Vũ Hồng Nhung		28/10/1995	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán		Cử nhân tài chính - ngân hàng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
134	Phạm Thị Nhung		10/09/1987	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Cử nhân Quản trị kinh doanh	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
135	Nguyễn Thị Hồng Nhung		29/11/1995	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Cử nhân tài chính - ngân hàng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
136	Nguyễn Văn Ninh	17/02/1993		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
137	Trần Kiều Oanh		25/09/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
138	Nguyễn Thị Oanh		01/03/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
139	Tổng Bích Phương		14/03/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
140	Nguyễn Thị Phương		15/04/1992	Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
141	Vũ Thị Minh Phương		09/08/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Cử nhân điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
142	Nguyễn Thị Hà Phương		28/07/1990	Kinh	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận thành phần máu		Cử nhân bảo hiểm	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
143	Nguyễn Thị Bích Phương		16/11/1994	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Cử nhân kế toán	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
144	Ngô Vinh Quang	30/12/2000		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
145	Bùi Nhật Quang	16/11/1991		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	Cử nhân Quản trị du lịch	Đại học đào tạo bằng tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
146	Trần Công Quý	02/06/1993		Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ		Cử nhân kế toán	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
147	Lê Thị Quyên		30/08/1994	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Cử nhân Luật, cử nhân xã hội học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
148	Đào Như Quỳnh		31/03/1998	Kinh	Dược sĩ hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng dược	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con bệnh binh
149	Nguyễn Bá Tân	22/06/1987		Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Cử nhân điều dưỡng	A2	Trung cấp	Không
150	Hoàng Hồng Thắm		13/08/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
151	Nguyễn Quốc Thắng	28/03/1994		Kinh	Kỹ sư điện tử, phòng Vật tư - Thiết bị Y tế		Kỹ sư kỹ thuật cơ điện tử	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
152	Đào Phương Thảo		17/08/1999	Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia		Bác sĩ y khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
153	Vũ Thị Thảo		30/04/1996	Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia		Bác sĩ đa khoa	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
154	Hoàng Thu Thảo		22/08/2000	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Thạc sĩ Tài chính ngân hàng	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
155	Vương Thanh Thảo		31/12/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
156	Nguyễn Phương Thảo		26/03/2001	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
157	Bùi Thị Thảo		03/12/2002	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Cử nhân Luật	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
158	Nguyễn Thị Phương Thảo		30/05/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Cử nhân điều dưỡng	Đại học đào tạo bằng tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
159	Nguyễn Đức Thiệu	29/12/2002		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
160	Phạm Văn Thông	27/12/2000		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
161	Vũ Thị Thu		02/05/1992	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	Cử nhân Luật	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
162	Đinh Thị Thu		23/08/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Cử nhân điều dưỡng	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
163	Nguyễn Diệu Thu		09/09/1984	Kinh	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận máu điểm cố định		Cử nhân Công nghệ thông tin	Bậc 2	Cử nhân	Không
164	Đỗ Thị Thu		16/12/1996	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Đại học dược	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
165	Trần Hoài Thu		26/03/1998	Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		Bác sĩ y khoa	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
166	Trần Anh Thu		24/04/2000	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Hành chính	Cử nhân triết học	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
167	Phạm Minh Anh Thu		15/04/1998	Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Thạc sĩ tài chính và quản lý	Thạc sĩ đào tạo bằng tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
168	Vũ Mạnh Thuận	31/07/1999		Kinh	Kỹ thuật viên hạng IV, khoa Lưu trữ và phân phối máu		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
169	Đồng Minh Thuận	04/11/1998		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		Bác sĩ y khoa	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
170	Đinh Hoài Thương		24/11/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
171	Nguyễn Phương Thủy		22/04/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Đại học dược	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
172	An Thị Thu Thủy		20/12/1995	Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Thạc sĩ chuyên ngành Toán	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
173	Nguyễn Thị Thủy		01/03/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Đại học dược	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
174	Mai Thị Thu Thủy		25/10/1981	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Kỹ sư Quản trị tài chính - kế toán	A2	Cao đẳng	Không
175	Nguyễn Thị Bích Thủy		18/09/2004	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
176	Lưu Thị Thu Thủy		30/10/1997	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Cử nhân kế toán	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
177	Nguyễn Thủy Tiên		03/12/2002	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	Cử nhân tài chính - ngân hàng	B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
178	Nguyễn Minh Tiến	13/01/2000		Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
179	Phạm Minh Tiến	30/07/2000		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Cử nhân Kế toán	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
180	Trần Hạnh Toàn		27/08/1999	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		Cử nhân thiết kế đồ họa	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
181	Lê Thị Thủy Trang		05/05/1991	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận thành phần máu		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
182	Nguyễn Thị Tú Trang		06/03/1998	Kinh	Chuyên viên, phòng Hành chính	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Thạc sĩ Luật Hành chính và Luật Hiến pháp	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
183	Hoàng Mai Trang		08/10/2001	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Cử nhân tài chính - ngân hàng	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
184	Phạm Huyền Trang		21/03/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Cử nhân điều dưỡng	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
185	Trần Thị Thu Trang		03/03/1993	Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động		Cử nhân kế toán	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
186	Lê Thị Huyền Trang		29/09/2000	Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Cao đẳng kế toán doanh nghiệp	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
187	Lê Minh Triết	22/12/2000		Kinh	Kỹ thuật y hạng III, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	C1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
188	Võ Thị Thanh Trúc		20/03/1996	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Thạc sĩ chuyên ngành xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
189	Đàm Quang Trung	14/02/1992		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
190	Vũ Duy Trung	26/03/1996		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	Cử nhân Công tác xã hội	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ
191	Ngô Việt Trường	13/01/2001		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		Bác sĩ y khoa	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
192	Trương Công Trường	09/01/1998		Kinh	Dược sĩ hạng IV, khoa Dược	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	Đại học dược	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
193	Nguyễn Thị Tư		25/04/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
194	Trần Tiến Tuấn	28/01/1995		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
195	Vũ Mạnh Tuấn	11/05/1998		Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến		Cử nhân Y tế công cộng	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Cử nhân	Không
196	Nguyễn Văn Tuấn	22/11/1991		Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trình độ Tin học	Ưu tiên
		Nam	Nữ		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2				
197	Nguyễn Anh Tuấn	15/10/1998		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị Lâm sàng		Bác sĩ y khoa	Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
198	Ngô Thị Tươi		13/01/1997	Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động		Cử nhân Quản trị kinh doanh	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
199	Lê Văn Tươi	10/10/1992		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
200	Vi Trung Tuyển	08/02/2003		Tày	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số
201	Nguyễn Thu Uyên		01/02/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
202	Nguyễn Thị Thảo Vân		15/11/2000	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
203	Nguyễn Minh Vũ	08/12/2002		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Cao đẳng điều dưỡng	A1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
204	Đỗ Thị Xuân		05/12/1997	Kinh	Chuyên viên, Ngân hàng tế bào gốc		Kỹ sư kỹ thuật môi trường	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
205	Trương Thị Thanh Xuân		03/09/1993	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không
206	Trần Thu Yến		13/10/2003	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không

